

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC : NGŨ VĂN , KHỐI LỚP 10
(Năm học 2024 - 2025)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 05 lớp; Số học sinh: 183 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 148
2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 03; Trên đại học: 0
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 03; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0
3. Số tiết học/tuần:
- + Lớp học chuyên đề: 4 tiết. Đôn tiết chính khóa lên trước. Học chuyên đề vào cuối mỗi học kỳ theo kế hoạch.
- + Lớp không học chuyên đề: 3 tiết. Học theo kế hoạch.

4. THIẾT BỊ DẠY HỌC

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành (bài học)	Ghi chú
1	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần - Hệ thống VB đọc mở rộng về truyện (truyện thần thoại, truyện trung đại, truyện hiện đại). - Tranh ảnh liên quan nội dung VB truyện. - Video về truyện cổ dân gian VN	5	Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể	Có thể thay thế tranh ảnh/video,văn bản bằng file trình chiếu

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần - Hệ thống VB đọc mở rộng về thơ (thơ hai-cư, thơ Đường, thơ hiện đại). - Tranh ảnh liên quan đến nội dung văn bản thơ.	5	Bài 2. Về đẹp của thơ ca	
3	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần - Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). - Sơ đồ về mạch lập luận trong các VB nghị luận.	5	Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận	
4	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần - Hệ thống VB đọc mở rộng về sử thi (Sử thi Tây Nguyên, sử thi Tày, M nông....). - Video về truyện cổ dân gian VN - Tranh ảnh liên quan nội dung VB sử thi.	5	Bài 4. Sức sống của sử thi	
5	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần - Video về chèo, tuồng dân gian - Phiếu học tập.	5	Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian	
6	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần - Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). - Video về tác giả Nguyễn Trãi; video về tác phẩm Bình Ngô đại cáo; video về thơ Nôm Nguyễn Trãi	5	Bài 6. Nguyễn Trãi – dành, còn để trợ dân này	

7	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần - Hệ thống văn bản truyện thể hiện quyền năng người kể chuyện.	5	Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện
8	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là văn bản thông tin: – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng (VB thông tin về các vấn đề văn hoá, khoa học, nghệ thuật; Bản tin; VB nội quy hoặc hướng dẫn nơi công cộng). – Các loại phương tiện phi ngôn ngữ (sơ đồ, biểu đồ,...) – Phiếu học tập.	5	Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin
9	- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập - Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần – Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). – Sơ đồ về mạch lập luận trong các VB nghị luận.	5	Bài 9. Hành trang cuộc sống
10	- Hệ thống VB đọc mở rộng về các thể loại văn học dân gian (thần thoại, sử thi, ...); - Màn hình tivi, sách CD - Tranh minh họa sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học...; - Phiếu học tập; - Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp;...	5	CD 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian (10 tiết)
11	- Màn hình tivi, Sách CD - Tranh minh họa sơ đồ quy trình sân khấu hóa tác phẩm văn học	5	CD 2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học (15 tiết)

	- Xem vở diễn (qua băng đĩa, Youtube...) - Hệ thống VB VH phù hợp - Phiếu học tập; Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp;...			
12	- Sơ đồ quy trình giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết. - Màn hình tivi, sách CD - Xem vở diễn (qua băng đĩa, Youtube...) - Hệ thống VB VH phù hợp - Phiếu học tập; Bảng giao nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp;...	5	CD 3. Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết (10 tiết)	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỤ THỂ

1. Phân phối chương trình

**HỌC KÌ I: 18 TUẦN (54 TIẾT ĐỐI VỚI LỚP KHÔNG HỌC CHUYÊN ĐỀ.
54 TIẾT + 18 TIẾT CHUYÊN ĐỀ ĐỐI VỚI LỚP HỌC CHUYÊN ĐỀ**

Bài học (1)	Tiết (2)	Tuần (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
Đọc VB 1,2,3: <i>Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới</i>	1-2	1	1. Năng lực – HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo. – HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật. – HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại 2. Phẩm chất - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.

Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể (Số tiết: 11)	Đọc VB 4: <i>Tân Viên từ Phán sự lục</i>	3		1. Năng lực - HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyền kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.
	Đọc VB 4: <i>Tân Viên từ Phán sự lục</i>	4	2	– HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm. – Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải
	Đọc VB 5: <i>Chữ người tử tù</i>	5-6		2. Phẩm chất - Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải
	Đọc VB 5: <i>Chữ người tử tù (tt)</i>	7	3	1. Năng lực – HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện. – HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huân Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa
				2. Phẩm chất - Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa.
	Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	8		1. Năng lực – HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa. – HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của Tiếng Việt.
	Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác	9		1. Năng lực – HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này.

phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà			– HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài như đã nêu trong SGK. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc trong học tập.
Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện	10	4	1. Năng lực – HS biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói. 2. Phẩm chất - HS tham gia tích cực vào nội dung bài học.
Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 9	11		1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.

Bài 2. Về đẹp của thơ ca (Số tiết: 11) Ôn tập + kiểm tra giữa kì I (3 tiết)	Đọc VB 1,2,3: <i>Chùm thơ hai-cư</i>	12	1. Năng lực – HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư. – HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. 2. Phẩm chất - HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống
	Đọc VB 4: <i>Thu hứng</i>	13-14	5 1. Năng lực – HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ Đường luật viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình ảnh, vần, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ. – HS thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm thơ thuộc các nền văn hoá khác nhau, trong cùng thời kì trung đại, qua tìm hiểu tác phẩm <i>Thu hứng</i> (đại diện cho thơ Đường, Trung Quốc), chùm thơ hai-cư (Nhật Bản) và một số bài thơ trung đại Việt Nam (đã học). – HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. – HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống. 2. Phẩm chất - HS thấy được sức sống, sự tác động và khả năng khơi gợi sự rung động thẩm mỹ, giúp nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của thơ Đường luật (luật thi).
	Đọc VB 5: <i>Mùa xuân chín</i>	15	1. Năng lực – HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mỹ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo.

Đọc VB 5: <i>Mùa xuân chín (tt)</i>	16	6	– HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó. – HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau. 2. Phẩm chất – HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.
Đọc VB 6: <i>Bản hoà âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư</i>	17		1. Năng lực – HS có thể hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức về đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mĩ của một tác phẩm thơ. – HS cũng có thể nắm bắt được các bước đi, các thao tác cần thiết để viết một bài nghị luận về thơ ca. – HS củng cố và mở rộng những hiểu biết của mình về phong trào Thơ mới. 2. Phẩm chất – HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.
THTV: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	18		1. Năng lực – HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi. – HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học. – HS biết cách tra từ điển để hiểu nghĩa của từ, tránh được những lỗi sai khi dùng từ. – HS biết được bối cảnh giao tiếp để từ đó biết cách dùng từ, đặt câu hợp lí. 2. Phẩm chất – Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của Tiếng Việt.
Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác	19-20	7	1. Năng lực – Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn.

	phẩm thơ – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp			– Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ – vấn đề sẽ được tập trung phân tích đánh giá. – Làm sáng tỏ các khía cạnh cụ thể của điểm được xem là đặc sắc, thú vị trong bài thơ. – Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và khẳng định giá trị chung của bài thơ. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc trong học tập.
	Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ	21		1. Năng lực – Biết cấu trúc bài thuyết trình thành các luận điểm mạch lạc, thể hiện rõ ràng ý kiến cá nhân về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ. – Biết điều tiết giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, kết hợp nhịp nhàng với các thao tác trình chiếu (trong điều kiện có thể) để truyền đạt thông tin đến người nghe. 2. Phẩm chất - Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ.
	Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện tại lớp viết ở tiết 20	22	8	1. Năng lực HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.
Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (9 tiết)	Đọc VB 1: <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>	23	8	1. Năng lực – HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam. – HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>, từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản.

				2. Phẩm chất - HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết.
	Ôn tập kiểm tra giữa kì I	24	8	1. Năng lực – Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i> , tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - HS có thái độ học tập nghiêm túc.
	Kiểm tra giữa kì I	25-26	9	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; VB nghị luận. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm. 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo.
	Trả bài kiểm tra giữa kì I	27	9	1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài làm

Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (9 tiết)	Đọc VB 1: <i>Hiền tài là</i> <i>nguyên khí</i> <i>của quốc gia</i>	28	10	1. Năng lực – HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam. – HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i> , từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản. 2. Phẩm chất - HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết.
	Đọc VB 2: <i>Yêu và đồng</i> <i>cảm</i>	29,30	10	1. Năng lực – HS hiểu được luận đề của văn bản nghị luận và cách tác giả xây dựng luận điểm, huy động lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận đề. – HS cảm nhận được chiều sâu quan niệm của tác giả về một vấn đề đời sống và nghệ thuật, đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố tự sự trong văn bản. 2. Phẩm chất - HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật.
	Đọc VB 3: <i>Chữ bầu lên</i> <i>nhà thơ</i>	31		1. Năng lực – HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận bàn về một vấn đề văn học. – HS phân tích được quan niệm độc đáo của nhà thơ Lê Đạt về yếu tố then chốt trong sáng tạo thơ, cũng là yếu tố làm nên “khuôn mặt” riêng biệt của thơ so với các loại hình sáng tác ngôn từ khác. 2. Phẩm chất - HS có được nhận thức đầy đủ hơn về lao động thơ và về nhà thơ.
	THPTV: Lỗi về mạch lạc và	32	11	1. Năng lực

	liên kết trong đoạn văn, văn bản			– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản. – HS nhận biết được những lỗi mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; nêu được cách chỉnh sửa hay chủ động chỉnh sửa. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của Tiếng Việt. - Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.
	Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	33	11	1. Năng lực – HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục. – HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc trong học tập.
	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	34		1. Năng lực – HS nắm được cách tham gia cuộc thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau (tham gia với tư cách người phát biểu ý kiến hay với tư cách người nghe – hai tư cách này thường có sự hoán vị liên tục trong cuộc thảo luận). – HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định. 2. Phẩm chất - Biết lắng nghe, chia sẻ ý kiến.
	Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà,	35	12	1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn.

	theo hướng dẫn ở tiết 33			– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.
Bài 4. Sức sống của sử thi (9 tiết)	Đọc VB 1: <i>Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác</i>	36		1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiện trong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi. – Hiểu được đặc sắc của văn hoá Hy Lạp cổ đại qua sử thi <i>I-li-át</i>. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Hiểu được ảnh hưởng của sử thi <i>I-li-át</i> trong văn hoá của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đối với đời sống đương đại. 2. Phẩm chất - Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi.
	Đọc VB 1: <i>Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác (tt)</i>	37,38		
	Đọc VB 2: <i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời</i>	39	13	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc. – Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi. 2. Phẩm chất - Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi.
	Đọc VB 2: <i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời (tt)</i>	40		
	THTV: Sử dụng trích dẫn, cước chú	41		1. Năng lực – HS hiểu được cách đánh dấu phân bị tính lược trong văn bản. – HS hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.



	và đánh dấu phân bị tình lược trong VB			2. Phẩm chất - Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.
	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	42		1. Năng lực – HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu. – HS hiểu được quy trình, cách thức viết một báo cáo nghiên cứu. – HS biết cách sử dụng trích dẫn, cước chú trong bài viết. – HS hiểu được những quy định về sở hữu trí tuệ để tránh đạo văn. – HS biết vận dụng các phương tiện phù hợp để hỗ trợ cho việc biểu đạt thông tin trong báo cáo nghiên cứu. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc trong học tập.
	Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề	43	15	1. Năng lực – HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó. – HS nắm vững cách thuyết trình về kết quả nghiên cứu đã đạt được để có thể khơi dậy sự chia sẻ tích cực ở người nghe. 2. Phẩm chất - Biết lắng nghe, chia sẻ ý kiến.
	Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 40	44		1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.

Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian (6 tiết) (Dạy 1 trong 2 thể loại) Ôn tập+ kiểm tra cuối học kì I + trả bài (4 tiết)	Đọc VB 1: <i>Xuý Vân giả dại</i>	45		1. Năng lực – HS nắm được một số nét đặc trưng của nghệ thuật chèo truyền thống thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS hiểu được văn bản ngôn từ thể hiện tích truyện là yếu tố quan trọng nhất làm nền cho toàn bộ hoạt động biểu diễn của một vở chèo. – HS đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xuý Vân. 2. Phẩm chất - Đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xuý Vân.
	Đọc VB 2: <i>Huyện đường</i>	46	16	1. Năng lực – HS nắm được một số đặc điểm của tuồng dân gian thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. 2. Phẩm chất – HS cảm nhận được ý vị hài hước, châm biếm của cảnh tuồng Huyện đường.
	Đọc VB 3: <i>Múa rối nước - hiện đại soi bóng tiền nhân</i>	47		1. Năng lực – HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của văn bản thông tin có nội dung thuyết minh về một sự vật, hiện tượng. – HS hiểu được đặc sắc của rối nước – một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam. 2. Phẩm chất - Biết trân trọng những giá trị nghệ thuật truyền thống của dân tộc.
	Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt	48		1. Năng lực – HS củng cố được những hiểu biết về một báo cáo nghiên cứu với những yêu cầu đặc thù về nội dung và hình thức (đã học ở Bài 4 – <i>Sức sống của sử thi</i>). – HS biết cách viết báo cáo nghiên cứu đơn giản về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam tự chọn.

Nam) – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà			2. Phẩm chất - Nghiêm túc, chăm chỉ trong học tập.
Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về kết quả thuyết trình một bài nghiên cứu	49	17	1. Năng lực – HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình. – HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được,...). – HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả. – HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số liệu, sơ đồ, bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu. – HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được 2. Phẩm chất - HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được.
Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 47	50		1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.
Ôn tập	51	18	1. Năng lực

			– Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i>, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
	Kiểm tra cuối kì I	52,53	2. Phẩm chất - HS có thái độ học tập nghiêm túc.
	Trả bài kiểm tra cuối kì I	54	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ VB nghị luận; sử thi; kịch bản văn học tuồng, chèo. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết; cách trích dẫn. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm. 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo
			1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài làm

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết

Bài học		Tiết	Tuần	Yêu cầu cần đạt
(1)		(2)	(3)	(4)
Bài Nguyễn Trãi	6. Đọc VB 1: Tác gia Nguyễn Trãi	55,56		1. Năng lực – HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi. – HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm Bình

Dành còn để trợ dân này (Số tiết: 11)			19	Ngô đại cáo, Bảo kính cảnh giới (bài 43), Dục Thúy sơn và các văn bản thực hành đọc. – HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Trãi đối với lịch sử và nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của dân tộc 2. Phẩm chất - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng
	Đọc VB 2: Bình Ngô đại cáo	57		1. Năng lực – HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức đã giới thiệu trong phần Tri thức ngữ văn để đọc hiểu Bình Ngô đại cáo – tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. – HS nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích Bình Ngô đại cáo.
	Đọc VB 2: Bình Ngô đại cáo (tt)	58	20	– HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu Bình Ngô đại cáo với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. – HS biết cách phân tích, bình luận về vai trò của yếu tố biểu cảm trong các tác phẩm nghị luận cổ qua việc chỉ ra được những biểu hiện cụ thể của yếu tố này ở Bình Ngô đại cáo. – HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi,... 2. Phẩm chất - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng
	Đọc VB 3: Bảo kính cảnh giới (Bài 43)	59		1. Năng lực – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ Bảo kính cảnh giới. – HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ Bảo kính cảnh giới (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật. 2. Phẩm chất:

				- Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa.bài thơ.
	Đọc VB 4: <i>Dục Thúy sơn</i>	60	20	1. Năng lực – HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức được giới thiệu trong phần Tri thức ngữ văn để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán, thể ngũ ngôn của Nguyễn Trãi. – HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn 2. Phẩm chất - Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa, dân tộc.
	Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	61,62		1. Năng lực – HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. – HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục. 2. Phẩm chất: - Nghiêm túc, chăm chỉ trong học tập.
	Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	63	21	1. Năng lực – HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh. – HS biết vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của Tiếng Việt. - Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.

	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	64	22	1. Năng lực – HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó. – HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề. 2. Phẩm chất - HS tham gia tích cực vào nội dung bài học.
	Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 61,62	65		1. Năng lực – HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó. – HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề. 2. Phẩm chất - HS tham gia tích cực vào nội dung bài học.
Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện (Số tiết: 11) Ôn tập + kiểm tra giữa kì II + trả bài (4 tiết)	Đọc VB 1: <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i>	66	23	1. Năng lực – HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người. – HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm. 2. Phẩm chất - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.
	Đọc VB 1: <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i>	67, 68		

	Đọc VB 2: <i>Dưới bóng hoàng lan</i>	69		1. Năng lực – HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống. – HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba với sự phối hợp điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong.
	Đọc VB 2: <i>Dưới bóng hoàng lan</i>	70,71	24	2. Phẩm chất - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.
	Đọc VB 3: <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i>	72,73		1. Năng lực – HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện. – HS nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này. 2. Phẩm chất - HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống.
	THTV: Biện pháp chêm xen	74	25	1. Năng lực – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. – HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. – HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt. 2. Phẩm chất: - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của Tiếng Việt.
	Viết: Viết VB nghị luận phân tích	75		1. Năng lực

	đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà			– HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng. – HS biết viết bài văn phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện, đáp ứng yêu cầu về kiểu bài nghị luận văn học. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc trong học tập.
	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau	75		1. Năng lực – HS nêu được vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận. – HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận. 2. Phẩm chất - Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ.
	Viết (tiếp): Trả bài viết làm ở nhà (đã hướng dẫn ở tiết 75	76,77		1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.
	Ôn tập kiểm tra giữa kì	78	26	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i>, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. 2. Phẩm chất - HS có thái độ học tập nghiêm túc.

	Kiểm tra giữa kì	79,80	27	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện; viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội. 2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo.
	Trả bài kiểm tra giữa kì II	81		1. Năng lực Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kỳ. 2. Phẩm chất Nhận ra những ưu, nhược điểm trong bài làm của mình, biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm.
Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Sự sống và cái chết</i>	82	28	1. Năng lực – HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề.
	Đọc VB 1: <i>Sự sống và cái chết (t)</i>	83	28	– HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản. – HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản. – HS phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản. 2. Phẩm chất – HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất
	Đọc VB 2: <i>Nghệ thuật truyền thống của người Việt</i>	84		1. Năng lực – HS phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. – HS phân tích và đánh giá được nhan đề của văn bản, dựa vào nhan đề để suy đoán về những nội dung được trình bày trong văn bản. – HS hiểu được mục đích, thái độ của người viết.



			– HS nhận biết và phân tích được giá trị của những yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản. 2. Phẩm chất - Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh. - Biết coi trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của người Việt. - Có tinh thần yêu nước và trách nhiệm với giá trị truyền thống của dân tộc.
Đọc VB 3: <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu</i>	85	29	1. Năng lực – HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS nhận biết được các đặc điểm của loại văn bản thông tin, cụ thể là bản tin qua văn bản được đọc.
Đọc VB 3: <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu (t)</i>	86		– HS nhận biết và phân tích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản, cũng như sự kết hợp giữa chúng với phương tiện ngôn ngữ. – HS thấy được mối quan hệ giữa câu chuyện về sự thành công của hành trình phục hồi tầng ozone và con đường giải quyết các vấn đề toàn cầu khác. 2. Phẩm chất: - Có thái độ trân trọng đối với những đóng góp lớn của các nhà khoa học, những nỗ lực không ngừng của con người trong việc bảo vệ hành tinh xanh. - Có tinh thần tích cực trong việc tạo lập văn bản, chia sẻ những cảm nhận của mình về các văn bản thông tin.
Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng	87		1. Năng lực – HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết cách viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. 2. Phẩm chất

	dẫn viết, HS làm bài tại lớp			Trung thực, chăm chỉ, Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài văn sau.
	Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	88	30	1. Năng lực – HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết cách viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. 2. Về phẩm chất Trung thực, chăm chỉ, Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài văn sau.
	THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	89		1. Năng lực – HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin. – HS sử dụng được các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo lập văn bản thông tin. 2. Phẩm chất - HS có ý thức tôn trọng trong thảo luận, tranh biện, có tinh thần xây dựng
	Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	90		1. Năng lực – HS biết trình bày và đánh giá về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng. 2. Phẩm chất - HS có ý thức tôn trọng thảo luận và tranh biện. Có ý thức vận dụng được văn bản được học vào trong đời sống.
	Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp,	91		1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn.

Bài 9. Hành trang cuộc sống (10 tiết) Ôn tập + kiểm tra cuối kì II + trả bài(4 tiết)	theo hướng dẫn ở tiết 88		31	– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra. - Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài văn sau.
	Đọc VB 1: <i>Về chính chúng ta</i>	92,93		1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với nhận thức của bản thân về vị trí của mình trong thế giới tự nhiên. 2. Phẩm chất – Biết tôn trọng, ứng xử hài hoà với tự nhiên.
	Đọc VB 2: <i>Con đường không chọn</i>	94,95	32	1. Năng lực HS biết vận dụng các tri thức đã học về thơ để chiếm lĩnh bài thơ của Rô-bốt Phờ-rôt, thông qua hai bản dịch đã được giới thiệu trong SGK. Qua việc tìm hiểu bài thơ, HS nhận thức được sự khó khăn và tầm quan trọng của việc quyết định hướng đi cho bản thân trong cuộc sống, sự can đảm và ý thức chịu trách nhiệm trước những lựa chọn của bản thân. 2. Phẩm chất - Biết nhìn lại mình, định vị bản thân và theo đuổi những giá trị xứng đáng. - Biết yêu cái đẹp, sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng. - Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực. - Tôn trọng và có ý thức tìm hiểu các nền văn học, văn hoá trên thế giới.

Đọc VB 3: <i>Một đời như kẻ tìm đường</i>	96		1. Năng lực – Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. 2. Phẩm chất - HS hiểu về bản thân, từ đó khơi dậy và phát huy tính tích cực, lạc quan, tự tin, tự chủ, lòng nhiệt huyết và cống hiến.
THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp)	97	33	1. Năng lực – HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin. – HS nhận biết và sử dụng được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây. 2. Phẩm chất - Bồi dưỡng cho HS ý thức học tập, yêu thích vẻ đẹp của ngôn ngữ tiếng Việt đồng thời chú trọng các phương tiện phi ngôn ngữ để phục vụ cho hoạt động giao tiếp một cách hiệu quả.
Viết: Viết bài luận về bản thân – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	98,99		1. Năng lực – HS biết cách trình bày quan điểm riêng của người viết về bản thân và thuyết phục, thu hút người đọc bằng những trải nghiệm có thực của mình. – HS thể hiện được phong cách, cá tính, giọng điệu riêng của mình trong bài viết. – HS biết cách sử dụng các yếu tố biểu cảm và tự sự trong bài luận về bản thân. – HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của mình. 2. Phẩm chất - HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của bản thân.
Nói và nghe: Thuyết trình	100		1. Năng lực

	về một vấn đề xã hội có sự dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ			– HS biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức thuyết trình. HS biết sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lí, có hiệu quả trong khi thuyết trình. – HS biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,... xoay quanh vấn đề xã hội mà mình thuyết trình hoặc nghe HS khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng. 2. Phẩm chất - HS có ý thức tôn trọng trong thảo luận, tranh biện, có tinh thần xây dựng
	Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 98,99	101		1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra. - Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài văn sau.
	Ôn tập kiểm tra cuối kì	102		1. Năng lực – Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 10, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. 2. Phẩm chất - HS có thái độ học tập nghiêm túc.
	Kiểm tra cuối kì	103,104	34	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện; VB nghị luận; VB thông tin. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện, thơ); viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội; viết bài luận về bản thân.

			2. Phẩm chất Trung thực, sáng tạo.
	Trả bài kiểm tra cuối kì	105	1. Năng lực – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. 2. Phẩm chất - Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài làm

Lưu ý:

– Đối với những VB đọc đặt ngay trước phần *Thực hành tiếng Việt* ở mỗi bài học, GV có thể không cần phải dạy hết ở lớp mà dành một phần cho HS tự đọc. Những VB đọc nào không cần phải dạy hết ở lớp do GV tự xác định. Quy định “mở” này nhằm tạo điều kiện cho các thầy cô có khoảng thời gian linh hoạt để tổ chức dạy học một cách hiệu quả.

– Ở bài 5 (Tích trò sân khấu dân gian), sách biên soạn cả nội dung chèo và tuồng. Theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn lớp 10 thì học sinh chỉ cần học một trong hai nội dung: chèo hoặc tuồng. Chọn học nội dung nào tùy thuộc vào GV và HS.

2. Chuyên đề lựa chọn

Học kì 1: 18 tiết (10 tiết CĐ1 + 08 tiết CĐ2) .

Học kì 2 : 17 tiết (7 tiết CĐ2 + 10 tiết CĐ3).

STT	Chuyên đề (1)	Tiết (2)	Tuần (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
HỌC KÌ I (ĐỐI VỚI LỚP HỌC CHUYÊN ĐỀ)				
1	CĐ 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề	Tìm hiểu về nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian 1,2	13	1. Năng lực – HS nắm được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian.

	văn học dân gian (10 tiết)				– HS hiểu rõ những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu và một số thao tác nghiên cứu văn học dân gian cần vận dụng. 2. Phẩm chất – Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học;... – Chủ động, tự tin,...
2		Thực hành nghiên cứu	3-5	14	1. Năng lực – HS xác định được đề tài nghiên cứu. – HS tạo ra được các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với từng đề tài đã chọn. 2. Phẩm chất – Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian. – Tích cực, chủ động, tự tin,...
3		Tìm hiểu việc viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian	6-7	14	1. Năng lực – HS hiểu rõ những đòi hỏi của việc viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. – HS nắm được đặc điểm và đòi hỏi của một số kiểu loại báo cáo nghiên cứu xét theo tiêu chí mục đích và nội dung. 2. Phẩm chất – Tích cực, chủ động, tự tin,...
4		Thực hành viết báo cáo	8-10	15	1. Năng lực – HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian. – HS biết thuyết trình về báo cáo nghiên cứu đã viết. 2. Phẩm chất – Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian.
5	CD 2. Sân khấu hoá tác	Tìm hiểu về sân khấu hoá tác	11,12	16	1. Năng lực – HS nắm được các khái niệm cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học.

	phẩm văn học (15 tiết)	phẩm văn học: Đọc VB			– HS biết rút ra các nhận xét về thao tác dựng kịch bản chuyển thể, qua đọc VB được giới thiệu trong SGK. 2. Phẩm chất – Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
6		Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Xem vở diễn	13,14		1. Năng lực – HS biết tận dụng mọi điều kiện phù hợp để xem vở diễn một kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết nhận xét về điều kiện khiến một vở diễn thành công. 2. Phẩm chất – Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, có khát vọng sống cao đẹp.
7		Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Dựng kịch bản	15-18	17	1. Năng lực – HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể. – HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu. 2. Phẩm chất – Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, có khát vọng sống cao đẹp.
HỌC KÌ II (ĐỐI VỚI LỚP HỌC CHUYÊN ĐỀ)					
8	CĐ 2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học (tt)	Thực hành sân	19	30	1. Năng lực – HS biết thực hiện các công việc cần thiết để hiện thực hoá một kịch bản chuyển thể bằng hoạt động biểu diễn. – HS biết tổ chức một buổi biểu diễn trọn vẹn. 2. Phẩm chất – Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, có khát vọng sống cao đẹp.
9		khấu hoá tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn	20-23	31	
10		Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn (tt)	24,25	32	



11	CD 3. Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết (10 tiết)	Tìm hiểu về cách đọc và Thực hành đọc	26,27		1. Năng lực – HS hiểu được đặc điểm của hoạt động đọc và các yêu cầu đặt ra đối với đọc văn học. – HS biết tìm đọc các tác phẩm phù hợp theo gợi ý trong SGK.
12				33	2. Phẩm chất Về phẩm chất: Học sinh có thái độ trân trọng đối với những di sản nghệ thuật quý báu mà ông cha ta truyền lại
13		Tìm hiểu một số hướng viết bài và Thực hành viết	28-31		1. Năng lực – HS hiểu rõ đặc điểm và yêu cầu của một số kiểu bài viết giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết.
14		Tìm hiểu một số hướng viết bài và Thực hành viết (tt)	32	34	– HS biết viết bài giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết theo hình thức phù hợp với mục đích viết đã xác định. 2. Phẩm chất Học sinh có thái độ trân trọng đối với những di sản nghệ thuật quý báu mà ông cha ta truyền lại
15		Tìm hiểu yêu cầu của hoạt động giới thiệu (thuyết trình) và Thực hành giới thiệu (thuyết trình)	33-35		1. Năng lực – HS hiểu được đặc điểm và yêu cầu của hoạt động giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức thuyết trình. – HS biết thực hành thuyết trình về tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế. 2. Phẩm chất Học sinh có thái độ trân trọng đối với những di sản nghệ thuật quý báu mà ông cha ta truyền lại

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2024 - 2025)

1. Khối lớp: 10, 11, 12; Số học sinh: 469

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Cuộc thi VHHV	Sáng tạo, kĩ năng hoạt động tập thể, trình diễn sân khấu; tiếp cận việc đổi mới phương pháp học tập môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm.	03-05	Tháng 2	Sân trường	Nhóm Văn	Đoàn trường	- Âm thanh - Trang trí - Giấy bút - Máy chiếu

Đông Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

DUYỆT CỦA BGH



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Nghĩa

TỔ TRƯỞNG

Thị
Nguyễn Thị Kan

NHÓM TRƯỞNG CM

Nguyễn Phương Thảo





ALAN D'HAU

